

Dạng thức bài thi năng mỹ thuật

Tuyển sinh đại học ngành Thiết kế sáng tạo



Hà Nội, tháng 12 năm 2024

DẠNG THỨC BÀI THI NĂNG KHIẾU MỸ THUẬT

Dạng thức chung của bài thi Năng khiếu mỹ thuật tuyển sinh đại học ngành Thiết kế sáng tạo tại Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội bao gồm các nội dung:

- Thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, các hợp phần của bài thi và sử dụng kết quả của bài thi.
- Cấu trúc chung, cơ cấu nội dung và đề cương chi tiết của bài thi.
- Phương pháp tính điểm bài thi.
- Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá
- Phương thức tổ chức thi: Kỳ thi, đối tượng và điều kiện dự thi, đăng kí dự thi, tổ chức thi.
- Phương pháp làm bài của thí sinh.

1. Thông tin chung về bài thi

1.1. Tên bài thi

- Tên tiếng Việt: Bài thi Năng khiếu mỹ thuật
- Tên tiếng Anh: Artistic Aptitude Test
- Tên viết tắt: AAT

1.2. Mục tiêu đánh giá

Bài thi Năng khiếu mỹ thuật của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật nhằm đánh giá năng lực thẩm mỹ của học sinh trung học phổ thông (THPT) được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đối sánh và mục tiêu tương đương với bài thi vẽ, vẽ năng khiếu, vẽ mỹ thuật của các trường đại học đào tạo mỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam và bài thi của một số trường đại học quốc tế cùng lĩnh vực đào tạo.

Bài thi đánh giá bốn nhóm năng lực chính của thí sinh dự thi:

- Năng lực nhận thức các yếu tố thẩm mỹ;
- Năng lực phân tích đánh giá các yếu tố thẩm mỹ và cảm thụ thẩm mỹ;
- Năng lực tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ;
- Thị hiếu, cảm xúc và lý tưởng thẩm mỹ;

Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của mỗi năng lực được đánh giá như sau:

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
Nhận thức các yếu tố thẩm mỹ	Kiến thức mỹ thuật nền tảng: - Các yếu tố cơ bản trong nghệ thuật: đường nét, hình, phom, bố cục và không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc.	Quan sát tinh tế, nhận biết, phân biệt và phân tích được các yếu tố và nguyên lý nghệ thuật được biểu hiện trong đời sống và biểu đạt trong sản phẩm nghệ thuật và thiết kế.

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
	- Các nguyên lý cơ bản trong nghệ thuật: sự cân bằng (đối xứng và bất đối xứng), tỉ lệ, sự tương phản, điểm nhấn, nhịp điệu và chuyển động, sự lặp lại, đồng bộ.	
Phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ và cảm thụ thẩm mỹ	- Kiến thức mỹ thuật nền tảng. - Các lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế: lịch sử, xu hướng, trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm...	- Đối sánh và phân biệt được cái đẹp và cái xấu, cái mới, độc đáo và hiện đại. - Đánh giá được ý nghĩa, chủ đề, ý tưởng, cảm hứng nghệ thuật. - Cảm nhận, rung động về đẹp trong thiên nhiên và đời sống nghệ thuật, thiết kế.
Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ	- Kiến thức không gian, mỹ thuật nền tảng và thực tiễn hoạt động nghệ thuật kết hợp năng khiếu bẩm sinh trong lĩnh vực nghệ thuật để tái hiện và phát huy tư duy sáng tạo - Quy trình và kỹ thuật.	- Kỹ năng sử dụng các công cụ vẽ: vẽ chì, vẽ màu - Kỹ năng ghi nhớ, tưởng tượng, khái quát hoá, trừu tượng hoá, liên tưởng hoá. - Kỹ năng tư duy sáng tạo những ý tưởng mới lạ, độc đáo và có giá trị nghệ thuật.
Thị hiếu, cảm xúc và lý tưởng thẩm mỹ	- Tâm lý màu sắc - Cảm thụ cái đẹp - Các lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế: lịch sử, xu hướng, trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm...	Kỹ năng truyền tải cảm xúc, ý nghĩa, thông điệp của sản phẩm sáng tạo trong nghệ thuật và thiết kế.

1.3. Các hợp phần của bài thi

Bài thi Vẽ năng khiếu mỹ thuật (Vẽ hình họa chì và Vẽ bố cục trang trí màu) đánh giá năng lực thẩm mỹ và tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ, tưởng tượng, tái hiện và sáng tạo ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ, thể hiện được các kỹ năng vẽ (chì, màu), truyền tải cảm xúc, ý tưởng và tư duy sáng tạo không gian, hình ảnh.

1.4. Sử dụng kết quả bài thi

Tùy theo chủ thể sử dụng, kết quả bài thi có thể dùng để:

- Định hướng nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THPT;
- Là một tiêu chí bắt buộc để xét tuyển đại học ngành Thiết kế sáng tạo và làm cơ sở để tư vấn lựa chọn hướng chuyên ngành của ngành học;
- Phục vụ tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục đại học khác có nhu cầu sử dụng kết quả bài thi để xét tuyển.

2. Cấu trúc chung, cơ cấu nội dung và đề cương chi tiết của bài thi

2.1. Cấu trúc chung

- a) Phần 1: Vẽ hình họa chì
- Yêu cầu: Vẽ trên Khổ giấy A3 (420mm x 297mm)
Chất liệu thể hiện là chì đen

- Hình thức thi: Vẽ
- Thời gian: 90 phút
- Phương thức thi: Trực tiếp
- b) Phần 2: Vẽ bố cục trang trí màu
- Yêu cầu: Vẽ trên Khổ giấy A3 (420mm x 297mm)
Chất liệu thể hiện là bột màu/màu gouache/màu nước
- Hình thức thi: Vẽ
- Thời gian: 150 phút
- Phương thức thi: Trực tiếp

2.2. Cơ cấu nội dung của bài thi

Cơ cấu nội dung (kiến thức, kỹ năng) của mỗi phần được phân bổ như sau:

- Vẽ tạo hình: 30%
- Vẽ bố cục: 30%
- Vẽ màu sắc: 20%
- Vẽ thiết kế sáng tạo: 10%
- Vẽ kỹ thuật: 10%

Tổng: 100%

2.3. Đề cương chi tiết của bài thi

a) Phần 1: Vẽ hình họa chì

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
- Các yếu tố và nguyên tắc mỹ thuật cơ bản: đường nét, hình, phom, bố cục và không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc, tỉ lệ, tương phản,... - Không gian và ánh sáng. - Luật xa gần. - Kỹ thuật vẽ bằng	Vẽ nhóm đồ vật (3 mẫu vật) được in trên đề thi. Thí sinh thể hiện một bài vẽ các mẫu vật sắp xếp bố cục tự chọn trên khổ giấy A3 bằng bút chì đen theo yêu cầu của đề thi dựa trên khả năng ghi nhớ và	Khổ giấy A3 (420 mm x 297 mm)	<i>Năng lực tái hiện và khả năng ghi nhớ, tưởng tượng:</i> - Ứng dụng được các yếu tố, nguyên tắc mỹ thuật. - Quan sát, ghi nhớ và tưởng tượng. - Khả năng tái hiện, mô tả được đồ vật thông qua kỹ năng dựng hình và nắm bắt đặc điểm. - Kỹ năng diễn tả chất liệu

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
bút chì đen.	trí tưởng tượng của thí sinh.		và không gian. - Kỹ thuật thể hiện.

b) Phần 2 - Vẽ bố cục trang trí màu

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
Các yếu tố và nguyên tắc mỹ thuật cơ bản: đường nét, hình, phom, bố cục và không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc, tỉ lệ, tương phản,... - Luật xa gần. - Kỹ thuật vẽ bột màu/màu gouache/màu nước	Vẽ bố cục trang trí màu theo chủ đề một cách sáng tạo. Thí sinh dùng bột màu hoặc màu Gouache, màu nước, thể hiện nội dung chủ đề.	Khô giấy A3 (420mm x 297mm)	<i>Năng lực sáng tạo và tư duy trí tuệ không gian, hình ảnh:</i> - Ứng dụng các yếu tố, nguyên tắc mỹ thuật nền tảng. - Xây dựng bố cục, tỉ lệ, tạo hình. - Năng lực màu sắc và không gian - Kỹ năng tư duy sáng tạo những ý tưởng mới lạ, độc đáo. - Kỹ năng truyền tải cảm xúc. - Kỹ năng diễn tả không gian xa gần. - Kỹ thuật và bút pháp thể hiện.

Lưu ý: Thí sinh không sao chép, tái hiện lại hoặc mô phỏng nguyên bản những tác phẩm nghệ thuật của người khác

3. Phương pháp tính điểm bài thi

- Điểm của mỗi phần bài thi chấm theo thang điểm **10**, lẻ đến 0.1 điểm
- Điểm của phần 1 và phần 2 có trọng số lần lượt là 50% và 50% tổng điểm toàn bài thi.

- Điểm bài thi = (Điểm phần 1 + Điểm phần 2) / 2, lẻ đến 0.1 điểm

4. Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá

4.1. Hợp phần 1 – Vẽ hình họa

a) Mục tiêu đánh giá

- [M2.1] Bố cục, tỉ lệ:
 - + Sắp đặt vật thể theo bố cục sáng tạo cá nhân;
 - + Tỉ lệ tương quan các vật thể và theo yêu cầu của đề thi.
- [M2.2] Dựng hình:
 - + Hình vẽ trung thực với đặc điểm vật thể;

- + Yếu tố đường nét, mảng, hình khối.
- [M2.3] Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian:
- + Xử lý sắc độ trên từng vật thể theo quy luật ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo trong thực tế;

- + Diễn tả quy luật xa gần của không gian;
- + Làm rõ yếu tố chính phụ trong bài vẽ thông qua sự phối hợp các sắc độ.
- [M2.4] Kỹ thuật thể hiện: Bài vẽ có bút pháp và kỹ thuật

b) Tiêu chí đánh giá

- [V1.1] Đáp ứng đầy đủ các mục tiêu đánh giá của bài thi;
- [V1.2] Năng lực quan sát, ghi nhớ và tưởng tượng;
- [V1.3] Kỹ năng tái hiện.

c) Thang đo tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	85% - 100%	70% - cận 85%	50% - cận 70%	Dưới 50%
V1.1	Tất cả nội dung thực hiện đúng, đầy đủ, rõ ràng và theo yêu cầu của bài thi.	Tất cả nội dung thực hiện đúng, đầy đủ và theo yêu cầu của bài thi.	Tất cả nội dung thực hiện đầy đủ và theo yêu cầu của bài thi.	Tất cả nội dung chưa thực hiện đúng, đầy đủ và theo yêu cầu của bài thi,
V1.2	Bài thi thể hiện rõ ràng khả năng quan sát, ghi nhớ và tưởng tượng.	Bài thi thể hiện được khả năng ghi nhớ và tưởng tượng	Bài thi thể hiện khả năng ghi nhớ và tưởng tượng ở mức độ cơ bản.	Bài thi chưa thể hiện khả năng ghi nhớ và tưởng tượng.
V1.3	Kỹ năng tái hiện tốt và đạt yêu cầu của bài thi.	Kỹ năng tái hiện cơ bản và đạt yêu cầu của bài thi.	Kỹ năng tái hiện ở mức độ cơ bản.	Kỹ năng tái hiện chưa đạt yêu cầu của bài thi.

d) Thang điểm đánh giá

Tiêu chí	Mục tiêu bài thi hình họa chì				Tổng điểm
	M2.1	M2.2	M2.3	M2.4	
V1.1	0.5	0.5	0.5	0.5	2
V1.2	1	1	1	1	4
V1.3	1	1	1	1	4
Tổng cộng					10

4.2. Hợp phần 2 – Vẽ bố cục trang trí màu

a) Mục tiêu đánh giá

- [M2.5] Bố cục, tỉ lệ, tạo hình:

- + Sắp đặt vật thể theo bố cục sáng tạo cá nhân;
- + Tỷ lệ tương quan các vật thể và đối tượng trong bài vẽ;
- + Yếu tố đường nét, mảng, hình khối
- [M2.6] Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian:
- + Xử lý sắc độ (đậm, nhạt, sáng, tối);
- + Diễn tả quy luật xa gần của không gian;
- + Làm rõ yếu tố chính phụ trong bài vẽ thông qua sự phối hợp các sắc độ.
- [M2.7] Màu sắc:
- + Xử lý màu sắc theo quy luật;
- + Màu sắc có tính biểu cảm và tính thẩm mỹ.
- [M2.8] Kỹ thuật thể hiện: Bài vẽ có bút pháp và kỹ thuật

b) Tiêu chí đánh giá

- [V2.1] Năng lực thẩm mỹ;
- [V2.2] Tư duy, ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn;
- [V2.3] Truyền tải và biểu hiện cảm xúc.

c) Thang đo tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Tốt 85% - 100%	Khá 70% - cận 85%	Đạt 50% - cận 70%	Chưa đạt Dưới 50%
V2.1	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng, đầy đủ, rõ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng, đầy đủ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng theo nguyên lý cơ bản.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật chưa thể hiện đúng, đầy đủ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.
V2.2	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo độc đáo, mới lạ của cá nhân và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo rõ ràng và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi thể hiện được một trong hai khả năng tư duy, ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi chưa thể hiện được tư duy ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn.
V2.3	Bài thi thể hiện được lý tưởng thẩm mỹ, truyền tải cảm xúc, và ý nghĩa, thông điệp của sản phẩm rõ ràng.	Bài thi thể hiện được tình cảm thẩm mỹ, truyền tải, biểu hiện cảm xúc, thông điệp của sản phẩm.	Bài thi thể hiện được một trong hai khả năng truyền tải, biểu hiện cảm xúc, ý nghĩa, thông điệp của sản phẩm.	Bài thi chưa truyền tải được cảm xúc, ý nghĩa và thông điệp của sản phẩm.

d) *Thang điểm đánh giá*

Tiêu chí	Mục tiêu bài thi bố cục trang trí màu				Tổng điểm
	M2.5	M2.6	M2.7	M2.8	
V2.1	1	1	1	1	4
V2.2	1	1	1	1	4
V2.3	0.5	0.5	0.5	0.5	2
					10

5. Phương thức tổ chức thi

5.1. Kỳ thi

a) Kỳ thi được tổ chức hàng năm. Mỗi kỳ thi được tổ chức nhiều đợt thi. Mỗi đợt thi có một số ngày thi tùy theo lượng thí sinh đăng ký dự thi.

b) Trường hợp bất khả kháng, thí sinh không dự thi được một phần thi, Hội đồng thi xem xét, có thể cho phép thí sinh được bảo lưu quyền dự thi và tham dự vào đợt thi kế tiếp cùng kỳ thi. Không áp dụng quy định này với trường hợp thí sinh không thể dự thi vào những ca thi còn lại của kỳ thi.

5.2. Đối tượng và điều kiện dự thi

a) Đối tượng dự thi:

- Học sinh đang học lớp 12 bậc trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Việc dự thi của học sinh khuyết tật do Chủ nhiệm khoa xem xét, quyết định bằng văn bản trên cơ sở mức độ khuyết tật của học sinh.

b) Điều kiện dự thi:

+ Hoàn thành đăng ký dự thi theo đúng hướng dẫn của Hội đồng thi trong đó phải đảm bảo 2 điều kiện sau trong suốt kỳ thi:

- Thí sinh phải sử dụng một tài khoản thư điện tử (email) kể từ khi thí sinh đăng ký dự thi cho đến khi nhận chứng nhận kết quả thi. Trường hợp mất quyền truy cập tài khoản, thí sinh báo với Hội đồng thi để được hỗ trợ nhưng thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn về các phát sinh (nếu có).

- Mỗi ca thi, thí sinh xuất trình căn cước công dân (CCCD) hoặc giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay thế cho căn cước công dân, có số CCCD đúng với số CCCD trong phiếu đăng ký dự thi.

+ Vào ca thi đầu tiên, thí sinh nộp đủ, đúng 02 ảnh màu (4 cm x 6 cm), chụp chân dung thí sinh trên phông nền màu xanh hoặc sáng, không đeo kính, không đội mũ, không có bất kỳ hình nào khác trên ảnh, ghi họ tên, số CCCD, mã ca thi ở mặt sau ảnh.

5.3. Đăng ký dự thi

a) Thí sinh được đăng ký dự thi tối đa 2 đợt trong một kỳ thi;

b) Thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến theo hướng dẫn của Hội đồng thi Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

c) Thí sinh nộp lệ phí dự thi qua tài khoản theo hướng dẫn của Hội đồng thi Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

d) Thí sinh nhận thông báo, chứng nhận do Hội đồng thi gửi qua địa chỉ thư điện tử thí sinh khai báo khi đăng ký dự thi.

5.4. Tổ chức thi

- Thí sinh làm bài thi trực tiếp tại các phòng thi đủ tiêu chuẩn ánh sáng và không gian.
- Thí sinh mang các vật dụng vẽ vào phòng thi theo hướng dẫn của Hội đồng thi.

6. Phương pháp làm bài

- Thi Vẽ hình họa chì trước và thi Vẽ bố cục trang trí màu sau.
- Thí sinh đọc kỹ yêu cầu của đề thi và phác thảo bản thảo ý tưởng trên giấy nháp được phát bởi Hội đồng thi.

- Thí sinh thực hiện bài vẽ trên giấy thi: phác nét cấu trúc, tạo hình, các mẫu vật/đối tượng để xây dựng bố cục, hình, tỷ lệ tương quan và có sự cân đối hài hoà thông qua ứng dụng các yếu tố, nguyên lý và không gian, luật xa gần trong kiến thức mỹ thuật nền tảng.

Đối với bài hình họa chì: sau khi thực hiện bản phác thảo nét chì, TS diễn tả sắc độ, tỷ lệ, đậm nhạt, chất liệu mẫu vật thông qua ứng dụng nguyên lý chiếu sáng (sáng, tối), không gian xa gần và bút pháp, kỹ thuật vẽ chì.

Đối với bài bố cục trang trí màu: sau khi thực hiện bản phác nét chì, TS lựa chọn phương án hoà sắc màu và tư duy sáng tạo thông qua ứng dụng nguyên lý màu sắc, cảm thụ màu sắc, kỹ thuật vẽ màu thể hiện bài thi có tính độc đáo, biểu hiện cảm xúc và ý nghĩa chủ đề.